

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 02 - 2025

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Bà Nguyễn Kim Lân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 719/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 553/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trần Triều T, sinh năm 1982 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Hồ Chí T1, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Triều T trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2013 bà và ông Hồ Chí T1 kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay bà xét thấy không thể nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, tiếp tục chung sống không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hồ Chí T1.

- Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Duy K, sinh ngày 13/01/2009 và Hồ Duy N, sinh ngày 07/6/2010. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Hồ Duy K và Hồ Duy N, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Hồ Chí T1, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông T1 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Triều T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Hồ Chí T1 hiện đang cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Hồ Chí T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, bà Trần Triều T yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T1.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 được xác lập vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà T và ông T1 là hợp pháp. Xét về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì bà T xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp bà xét thấy không thể nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, chung sống không có hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hồ Chí T1. Trong khi đó, ông Hồ Chí T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông T1 không có thiện chí để hàn gắn với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà T và ông T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Triều T, cho bà T ly hôn với ông Hồ Chí T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Triều T và ông Hồ Chí T1 có 02 con chung là Hồ Duy K, sinh ngày 13/01/2009 và Hồ Duy N, sinh ngày 07/6/2010, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Duy K và Hồ Duy N. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên, cháu Hồ Duy K và Hồ Duy N xác định hiện các cháu đang sống với mẹ, mẹ chăm lo các cháu rất tốt, nếu cha mẹ ly hôn thì hai cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Trong khi đó, ông T1 cũng không có ý kiến phản hồi với yêu cầu về nuôi con của bà T nên Hội đồng xét xử giao Hồ Duy K, sinh ngày 13/01/2009 và Hồ Duy N, sinh ngày 07/6/2010 cho bà Trần Triều T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu thành niên là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Hồ Chí T1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Triều T xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Hồ Chí T1 thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Triều T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Triều T, cho bà Trần Triều T ly hôn với ông Hồ Chí T1.

2. Về con chung: Giao Hồ Duy K, sinh ngày 13/01/2009 và Hồ Duy N, sinh ngày 07/6/2010 cho bà Trần Triều T có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

*Ông Hồ Chí T1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T.*

3. Về án phí: Bà Trần Triều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005958 ngày 27/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**